

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2021/HS-ST.

Ngày: 20 - 8 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2021/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979. Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông N1 và con bà N2 (đều đã chết); Bị cáo có chồng là H1 (đã chết). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà N - (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 39/3 đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông H - (có mặt).

Địa chỉ: Số 176 đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông M - (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11/17 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đ - (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 09 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

D là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine. Qua mối quan hệ xã hội, D biết một người phụ nữ tên N ở khu vực đường Y, phường L, thành phố B là người bán ma túy loại Heroine. Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2021, D một mình điều khiển xe mô tô BKS X đến trước số nhà 39/3 đường Y, phường L, thành phố B gặp và mua ma túy của N với số tiền 500.000 đồng thì N đưa lại 01 gói giấy bạc chứa ma túy loại Heroine. Mua được ma túy D mang về nhà phân thành 07 gói nhỏ để tiện sử dụng. Sau đó, D một mình điều khiển xe mô tô BKS X mang theo số ma túy để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực hẻm số 12 đường T, phường L, thành phố B thì bị lực lượng Công an phường L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác phía trước D đang mặc 07 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 421/GĐMT-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 07 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,2485 gam.

Tại bản cáo trạng số: 239/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 0,2315 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 421/GĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS X mà bị cáo D điều khiển thực hiện hành vi phạm tội. Qua tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì chủ xe là ông D1, địa chỉ: Số 94 đường T, phường A, thành phố B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này anh H (con trai ruột bị cáo) mua lại của ông D1 nhưng không thực hiện các thủ tục giấy tờ theo quy định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay ông D1 không còn cư trú tại địa chỉ trên nên chưa triệu tập lên làm việc được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách chiếc xe ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo D không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 06/4/2021 tại khu vực hẻm số 12 đường T, phường L, thành phố B, Công an phường L phát hiện, bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 07 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,2485 gam, bị cáo D khai nhận đây là ma túy bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo D là công dân có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy đối với bị cáo D cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các hành vi khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai mua của người phụ nữ tên N tại địa chỉ số 39/3 đường Y, phường L, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định đối tượng có nhân thân, lai lịch là N - sinh năm 1984, HKTT: Số 39/3 đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, tiến hành đối chất giữa bị cáo D với N nhưng N không thừa nhận và chưa có căn cứ để chứng minh nguồn gốc ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định. Vì vậy tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,2315 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 421/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS Y mà bị cáo D điều khiển thực hiện hành vi phạm tội. Qua tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì chủ xe là ông D1, địa chỉ: Số 94 đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này anh H (con trai ruột bị cáo) mua lại của ông D1 nhưng không thực hiện các thủ tục giấy tờ theo quy định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay ông D1 không còn cư trú tại địa chỉ trên nên chưa triệu tập lên làm việc được. Vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan điều tra tách chiếc xe ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2315 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 421/GĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/8/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông